TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:343/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/ NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 463/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phố Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Cao Thành K , sinh năm 1978

Địa chỉ: Phố Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anhh Cao Thành K đều xác định: Vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị T và anhh Cao Thành K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ, nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị T và anhh Cao Thành K.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Cao Thành K có 02 con chung là cháu Cao Thị Minh N, sinh ngày 20/9/2007 và cháu Cao Thành Đ, sinh ngày 09/4/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Cao Thị Minh N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Cao Thành Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không

ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung . Xét việc thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Cao Thành K về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con cái, nên công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh CaoThành K1.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung*:* Chị Trần Thị T và anh Cao Thành K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là tự nguyện của anh chị nên công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Cao Thành K.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T và anh Cao Thành K thỏa thuận, chị Trọng chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh CaoThành K1.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Cao Thành K có 02 con chung là cháu Cao Thị Minh N, sinh ngày 20/9/2007 và cháu Cao Thành Đ, sinh ngày 09/4/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Cao Thị Minh N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Cao Thành Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị T, anh K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung*:* Chị Trần Thị T và anh Cao Thành K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của Chị Trần Thị T và anh Cao Thành K, chị Trọng chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nhưng đươc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2022/0002750 ngày 31/8/2023, chị Trần Thị T đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án DS Tp Thanh Hóa;;
- UBND ph Đông Lĩnh, tp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nguyệt